

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Số: 222/CMT-HĐQT

V/v CBTT báo cáo thường niên năm 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 19 tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.


CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. Tổ chức công bố thông tin:

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
- Mã chứng khoán: PCE
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: 0256 – 3848488 Fax: 0256 – 3848588
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Thanh Viên, Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty.
- Loại thông tin công bố: 24H 72H Yêu cầu Bất thường Định kỳ

I. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2020 như tài liệu đính kèm.

Trân trọng./.. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- P.TCHC (đăng tin website);
- Lưu: VT, Thư ký Cty (LT).

Đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2020.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN




Lê Thanh Viên



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

*Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Đt: 0256.3848488 – Fax: 0256.3848588 – Website: www.pce.vn*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

Quy Nhơn, tháng 3 năm 2021



MỤC LỤC

Phần I. Thông tin chung	01
I. Thông tin khái quát.....	01
II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	01
III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	02
IV. Định hướng phát triển.....	03
V. Các rủi ro	03
Phần II. Tình hình hoạt động trong năm 2020	05
I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	05
II. Tổ chức và nhân sự.....	06
III. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	07
IV. Tình hình tài chính.....	07
V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	9
VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	9
Phần III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	11
I. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	11
II. Tình hình tài chính.....	11
III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	12
IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	13
V. Giải trình ý kiến của kiểm toán (nếu có).....	13
VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	13
Phần IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	14
I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	14
II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	14
III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	14
Phần V. Quản trị Công ty	16
I. Hội đồng quản trị.....	16
II. Ban Kiểm soát	18
III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS	20
Phần VI. Báo cáo tài chính	22
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	22



PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100733174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 15/8/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/7/2018.
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*).
- Địa chỉ: Lô A2, Cụm CN Nhơn Bình, P.Nhơn Bình, TP.Quy Nhơn, T.Bình Định.
- Số điện thoại: 0256 - 3848488.
- Số fax: 0256 - 3848588.
- Website: www.pce.vn.
- Mã chứng khoán: PCE

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 14/01/2005, thành lập Chi nhánh Công ty Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí tại Miền Trung và Tây Nguyên.
- Ngày 27/12/2007, đổi tên Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí tại Miền Trung và Tây Nguyên thành Xí nghiệp kinh doanh Phân bón Miền Trung và Tây Nguyên.
- Ngày 01/9/2008, thành lập Công ty TNHH Một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
- Ngày 01/01/2011, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
- Ngày 01/6/2015, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán.
- Ngày 02/7/2015, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định chấp thuận niêm yết.
- Ngày 23/7/2015, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên với mã cổ phiếu là PCE.

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (dịch vụ tư vấn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp).
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
- Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).
- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Quảng cáo.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt.

Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty bao gồm 11 tỉnh khu vực Miền Trung - Tây Nguyên là Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế, Quảng Trị, Gia Lai, Kon Tum và ĐakLak.

III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:**

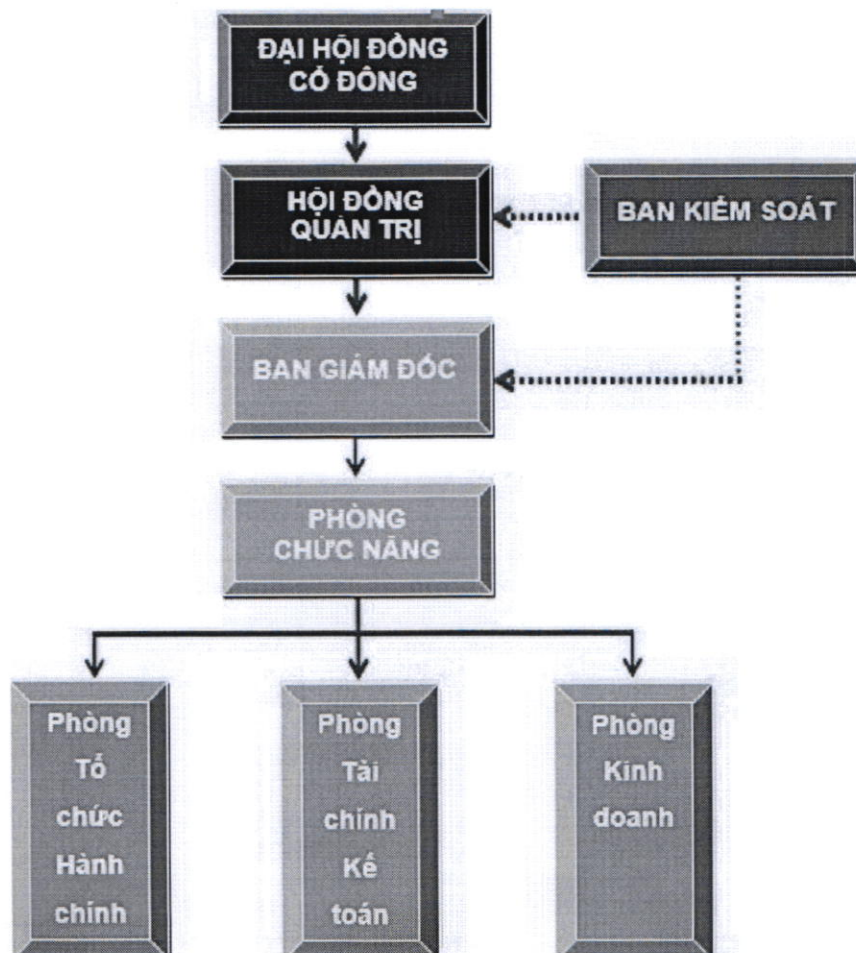
Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Ban Giám đốc

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



Chú thích:

- : Quan hệ chỉ đạo
-→ : Quan hệ giám sát

17
N
IN
IẤT
i
JNG
BING

IV. Định hướng phát triển

Nguyên tắc phát triển:

- Tập trung kinh doanh và phân phối các sản phẩm chủ lực của PVFCCo (Ure, NPK);
- Kiểm soát chặt chẽ quá trình kinh doanh và phân phối nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đến người sử dụng, thực hiện đúng các cam kết với khách hàng và có giải pháp sử dụng, gắn bó với người tiêu dùng.
- Phát huy nội lực và hợp tác phát triển lâu dài với các đối tác nhằm chia sẻ rủi ro và khai thác các lợi thế, cơ hội.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Duy trì 70% thị phần phân bón Ure tại khu vực.
- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh, tăng thị phần các sản phẩm phân bón Phú Mỹ và xây dựng phân bón Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân phối tạo sự gắn kết và đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của đội ngũ CBNV, trọng tâm là phát triển đội ngũ cán bộ thị trường thấu hiểu và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
- Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư, cũng như lợi ích của người lao động.

Chiến lược phát triển:

Đến năm 2025: Tiếp tục phát triển để duy trì vị trí hiện nay của Công ty là doanh nghiệp kinh doanh và phân phối phân bón hạng nhất trong khu vực Miền Trung – Tây nguyên, hàng đầu tại Việt nam. Phát triển kinh doanh một số loại hóa chất phục vụ công nghiệp dầu khí và nông nghiệp.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Phát triển doanh nghiệp luôn đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

V. Quản trị rủi ro

Với trách nhiệm thúc đẩy thành công dài hạn doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, hài hòa với trách nhiệm xã hội, Công ty luôn nhận định, đánh giá và kiểm soát các rủi ro gắn kết với mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động để tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và phát triển bền vững. Trong năm 2020, Công ty quản trị các rủi ro trọng yếu bao gồm:

1. Rủi ro về biến đổi khí hậu: tình hình thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó dự báo gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ phân bón.
2. Rủi ro về thị trường cung vượt cầu: thị trường phân bón tiếp tục cạnh tranh ngày càng gay gắt do nguồn hàng phân bón nhập khẩu luôn thường trực nhập về Việt Nam bất cứ lúc nào. Nguồn cung trong nước từ các Nhà máy sản xuất phân bón Ure, NPK công suất lớn ngày càng tăng.
3. Rủi ro về tài chính: vấn đề tài chính trong kinh doanh phân bón vẫn luôn tiềm ẩn do biến động khó lường về thời tiết, mất mùa, giá cả nông sản sụt giảm ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư của bà con nông dân.
4. Rủi ro về môi trường, luật định:

- Việt Nam phải mở cửa trong quá trình hội nhập, nhiều doanh nghiệp nước ngoài sẽ đầu tư sản xuất kinh doanh phân bón có thể thay thế một phần Urê. Những doanh nghiệp nước ngoài với kinh nghiệm, năng lực quản lý kinh doanh tốt sẽ trở thành những đối thủ mạnh.
- Phân bón giả, kém chất lượng chưa được quản lý chặt chẽ dẫn đến thiệt thòi cho những doanh nghiệp kinh doanh nghiêm túc như Công ty.
- Chính sách thuế đang trong giai đoạn kiện toàn nên liên tục có những thay đổi, bổ sung liên quan trực tiếp đến ngành phân bón.

Trên cơ sở nhận định những rủi ro như trên, Công ty đã lên kế hoạch kiểm soát thường xuyên để kịp thời phát hiện và có những giải pháp ngăn chặn, hạn chế rủi ro nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đã định.



PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

I. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020

Năm 2020, thị trường phân bón tại khu vực gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi một số yếu tố chính sau:

- Thời tiết bất thường, nắng nóng, khô hạn, không đảm bảo lượng nước tưới tại Tây Nguyên trong mùa khô và vụ Hè Thu tại các tỉnh duyên hải Miền Trung làm giảm diện tích canh tác của bà con. Đến nửa đầu Quý 4/2020, mưa bão, lũ lụt liên tiếp xảy ra đã gây nhiều thiệt hại về người và tài sản cũng như làm giảm năng suất cây trồng tại khu vực.
- Giá các nông sản chủ lực tiếp tục duy trì ở mức thấp, so với cùng kỳ 2019:
 - Giá tiêu có tăng nhẹ 2% nhưng vẫn dao động ở mức thấp từ 36.000-58.500 đ/kg;
 - Giá cà phê giảm 4% dao động từ 28.900-34.400đ/kg,⇒ Tiếp tục làm giảm khả năng đầu tư cho sản xuất nông nghiệp của bà con nông dân, một số tưới chay hoặc lựa chọn sản phẩm đơn (SA), hay các dòng NPK giá rẻ để giảm chi phí.
- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19:
 - Xuất khẩu nông sản gặp khó → tài chính đại lý/cửa hàng khó khăn đặc biệt là các đại lý kinh doanh đa ngành nghề phân bón, dịch vụ...
 - Các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ bán hàng, giao nhận, vận chuyển hàng tại khu vực cũng gặp nhiều khi khó khăn, gián đoạn. Nhiều cửa hàng đóng cửa, thông báo không tiếp CBTT phòng ngừa dịch bệnh lây lan; các chương trình hỗ trợ bán hàng phải tạm dừng hoặc điều chỉnh hình thức triển khai ngay trong thời điểm cao vụ chăm bón cây công nghiệp tháng 04 và tháng 08/2020.
- Giá các mặt hàng phân bón giảm khoảng 17% so với năm 2019 do giá dầu thô cuối tháng 3, đầu tháng 4/2020 sụt giảm mạnh. NPK giảm 4% và Kali giảm 7% do nguồn cung dồi dào tuy nhiên cũng không hỗ trợ nhiều thị trường phân bón do hầu hết đại lý/cửa hàng/bà con khó khăn về tài chính bởi ảnh hưởng kép từ giá nông sản giảm và dịch bệnh Covid 19.

Tóm lại, năm 2020 là năm cực kỳ khó khăn đối với nền kinh tế, nhất là khu vực Miền Trung khi mà lũ chồng lũ, bão chồng bão, dịch bệnh Covid cuối năm có dấu hiệu quay trở lại, nhiều chuyên gia dự báo phải mất nhiều năm thì khu vực Duyên hải Miền Trung mới có thể khôi phục nền kinh tế.

1. Chỉ tiêu sản lượng:

- Sản lượng phân bón tiêu thụ: 286.751 tấn, đạt 87% KH năm. Trong đó:
 - Ure Phú Mỹ: 196.671 tấn, đạt 89% KH năm.
 - NPK PM NMSX: 39.120 tấn, đạt 65% KH năm.
 - NPK PM NK: 3.509 tấn.
 - Kali PM: 35.793 tấn đạt 89% KH năm.
 - Tự doanh khác: 11.659 tấn đạt 117% KH năm.

2. **Chỉ tiêu tài chính:**

- Doanh thu đạt 1.878/2.536 tỷ đồng, đạt 74% KH năm, đạt 97% so với năm 2019.
- Chi phí quản lý, bán hàng: 40,63/50,29 tỷ đồng đạt 81% KH năm, đạt 80% so với năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 16,10/10,64 tỷ đồng đạt 151% KH năm, đạt 83% so với năm 2019.
- Nộp NSNN đạt 5,47 tỷ đồng đạt 137% KH năm, đạt 66% so với năm 2019.
- Năm 2020, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo với tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch dự kiến 12%/năm.

II. **Tổ chức và nhân sự**

1. **Danh sách Ban điều hành:**

Ông Cao Trung Kiên

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Năm sinh: 1976
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Mai Thanh Hải

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Năm sinh: 1978
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Lê Thanh Viên

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Năm sinh: 1975
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Nguyễn Phạm Trung

Chức vụ: Thành viên HĐQT
Năm sinh: 1977
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Ông Tạ Quốc Phương

Chức vụ: Phó Giám đốc
Năm sinh: 1977
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Năm sinh: 1975
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Phạm Thành Long

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
Năm sinh: 1976
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Nguyễn Thanh Mạnh

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
Năm sinh: 1977
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

2. Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tính đến thời điểm 31/12/2020: tổng số lao động của Công ty là 52 người (trong đó lao động nữ là 17 người). 100% số lượng lao động hiện có được ký kết các loại HĐLĐ theo đúng quy định của Bộ luật lao động, trong đó: hợp đồng lao động không xác định thời hạn 41 người; Hợp đồng từ 1-3 năm 10 người; Hợp đồng dưới 1 năm 01 người.
- Trong năm 2020, Công ty đã xây dựng, sửa đổi các nội quy, quy chế liên quan trực tiếp đến người lao động theo đúng Bộ Luật lao động, đảm bảo tính dân chủ và phù hợp với tình hình kinh doanh, mô hình quản lý của Công ty cổ phần niêm yết. Các quy chế, chính sách được xây dựng và sửa đổi: điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Quy chế trả lương, trả thưởng và phân bổ quỹ phúc lợi của Công ty; Quy chế về chế độ công tác phí, phương tiện đi lại và chi phí hành chính khác.
- Các chính sách đang thực hiện đã thể hiện sự quan tâm cao của Công ty đến lợi ích chính đáng của NLĐ nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

III. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Năm 2020, Công ty không đầu tư và thực hiện dự án nào.

IV. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài chính:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng/giảm
Tổng tài sản	196,61	203,57	-6,97
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.863,27	1.927,12	-63,85
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,15	7,37	-4,22
Lợi nhuận khác	13,03	12,14	0,90
Lợi nhuận trước thuế	16,09	19,49	-3,40
Lợi nhuận sau thuế	12,83	15,57	-2,74
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	12	12	0

Với diễn biến phức tạp về khí hậu thời tiết, giá cả, dịch covid 19 và đối thủ cạnh tranh tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên trong năm 2020 đã ảnh hưởng rất lớn đến thị trường phân bón, thể hiện qua các chỉ số tài chính cơ bản năm 2020 của Công ty đều giảm với năm 2019. Trước sự khó khăn đó, Công ty đã cố gắng giữ vững thị trường, thị phần tại khu vực và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận do Cổ đông lớn là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí giao.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Cơ cấu vốn:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	81%	80%	1%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	19%	20%	-1%
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	18%	20%	-2%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	82%	80%	2%

Nguồn vốn lưu động tự có năm 2020 của Công ty luôn giữ ở mức cao như tài sản ngắn hạn chiếm 81% trong tổng tài sản, vốn chủ sở hữu chiếm 82% trong tổng nguồn vốn, đồng nghĩa với công nợ phải trả chiếm 18% và giảm 2% so với cùng kỳ năm trước. Các chỉ tiêu này cho thấy nguồn vốn kinh doanh chủ yếu là nguồn tự có của Công ty, nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh luôn đảm bảo ổn định, kịp thời.

- Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng/giảm
Khả năng thanh toán hiện hành = Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	4,38	3,98	0,41
Khả năng thanh toán nhanh = (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,69	2,86	-0,18

Với chỉ số năm 2020, tỷ lệ tài sản lưu động chiếm 81% trong tổng tài sản và tỷ lệ nợ phải trả chiếm 18% trong tổng nguồn vốn đã tạo ra khả năng thanh toán từ 2,69 đến 4,38 lần so với công nợ phải trả, khả năng thanh toán của Công ty luôn được đảm bảo, thực hiện đúng nghĩa vụ công nợ đối với các nhà cung cấp.

- Năng lực hoạt động năm 2020:

Chỉ tiêu	Số vòng/ năm 2020	Số vòng/ năm 2019	Tăng/giảm	Số ngày/vòng (năm 2020)
Vòng quay hàng tồn kho	35	38	-9%	-3
Vòng quay khoản phải thu	31	13	136%	18

Vòng quay hàng tồn kho năm 2020 là 35 vòng/năm, nghĩa là chu kỳ lưu kho hàng hóa 11 ngày thì được đưa ra thị trường tiêu thụ, giảm 9% so với năm trước.

Đồng thời, vòng quay các khoản phải thu là 31 vòng/năm, đồng nghĩa với việc đưa hàng hóa ra thị trường tiêu thụ thì sau 12 ngày luồng tiền sẽ được thu về, tăng 136% so với cùng kỳ năm trước. Qua đó, cho thấy khả năng quản lý, sử dụng nguồn vốn trong hoạt động điều phối hàng tồn kho, quản lý công nợ phải thu có dấu hiệu suy giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng/giảm
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	11,62	11,86	-2%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	9,48	9,47	0%
Lợi nhuận ròng/Doanh thu thuần	0,69%	0,81%	-14,77%
Lợi nhuận ròng/Vốn CSH bình quân (ROE)	7,95%	9,57%	-16,97%
Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản bình quân (ROA)	6,41%	5,01%	27,96%

Chỉ số Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu và Doanh thu thuần/Tổng tài sản trong năm không biến động nhiều tương đương năm 2019. Các chỉ số sinh lời của năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm trước, riêng chỉ số Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản bình quân tăng 28% do khối lượng hàng tồn kho của Công ty trong năm 2020 giảm so với năm 2019.

Nhìn chung, tình hình tài chính năm 2020 của Công ty vẫn duy trì được sự ổn định, đảm bảo nguồn vốn để phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh, trước sự biến đổi phức tạp của thị trường phân bón tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần:

Công ty hiện đang lưu hành 10.000.000 cổ phần phổ thông. Tất cả là cổ phần chuyển nhượng tự do.

2. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến ngày 22/7/2020, Công ty có 89 cổ đông, trong đó, trong đó có 03 cổ đông lớn là PVFCCo chiếm 75%, Ông Nguyễn Hữu Luận chiếm 8,5% và CTCP Hóa chất Đà Nẵng chiếm 5%, còn lại là các cổ đông nhỏ lẻ (theo danh sách do VSD cung cấp tại CV số C299/2020-PCE/VSD-DK ngày 23/7/2020). Tất cả 10.000.000 cổ phiếu của PCE là cổ phiếu phổ thông và được chuyển nhượng tự do.

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2020, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

1. Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, nước:

Với mô hình là công ty chuyên kinh doanh và phân phối, không trực tiếp sản xuất nên không có rác thải công nghiệp và không sử dụng nhiều năng lượng, điện, nước.

2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời phổ biến, triển khai đến các đơn vị đảm bảo các quy định của pháp luật được áp dụng phù hợp; Đồng thời, định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật các quy trình/quy định về ATSKMT - CL để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế phát sinh.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác môi trường, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng

hóa, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty.

- Thực hiện đo kiểm mức độ ô nhiễm tại các kho định kỳ 6 tháng/lần, đảm bảo môi trường làm việc cho CBNV.
- Định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát công tác an toàn trong quá trình kinh doanh, giao nhận hàng hóa, đảm bảo tuân thủ các quy định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.
- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ đúng và đầy đủ theo yêu cầu của pháp luật: bố trí kho chứa chất thải nguy hại và thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật.
- Duy trì, tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp ở Văn phòng Công ty và các kho.

3. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe cho CBNV nữ nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp hoặc các loại bệnh khác để có biện pháp điều trị kịp thời.
- Theo dõi và thực hiện giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể đảm bảo không xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm cho CBNV.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên và CBNV làm việc thường xuyên tại các kho, cảng.

4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Triển khai thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội tại khu vực Công ty quản lý như nhận phụng dưỡng mẹ VNAH, hỗ trợ các trung tâm bảo trợ xã hội, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, cứu trợ thiên tai, bão lũ...
- Tổ chức gây dựng và đóng góp Quỹ tương thân tương ái của Công ty nhằm chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.
- Thường xuyên tổ chức thăm hỏi và tặng quà các gia đình chính sách, các trường hợp khó khăn, bệnh tật...

PHẦN III
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Trong bối cảnh thị trường phân bón năm 2020 cạnh tranh ngày càng khốc liệt, khó dự báo và diễn biến thời tiết bất lợi, giá nông sản tiếp tục duy trì ở mức thấp chưa hồi phục và dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp. Công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, phát huy các lợi thế, khắc phục khó khăn để hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2020 và quyền lợi cổ tức của cổ đông được đảm bảo.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2020	31/12/2019	Tăng, giảm	Tăng/giảm
A	B	C	[1]	[2]	[3]=[1]-[2]	[4]=[3]/[1]
1.	Tổng tài sản	Tỷ đồng	196,61	203,57	-6,97	-3%
2.	Các khoản nợ phải thu ngắn hạn. Trong đó:	”	58,42	60,19	-1,77	-3%
2.1	Phải thu của khách hàng	”	28,39	41,64	-13,25	-47%
2.2	Trả trước cho người bán	”	29,66	22,18	7,48	25%
2.3	Các khoản phải thu khác	”	0,10	-3,63	3,73	3609%

Tính đến ngày 31/12/2020:

- Tổng tài sản của Công ty là 196,61 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2019.
- Các khoản phải thu ngắn hạn là 58,42 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2019. (Trong đó: Chủ yếu là các khoản phải thu tiền hàng của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu Khí - CTCP là 5,83 tỷ đồng; Công ty cổ phần XNK Minh Tân là 7,51 tỷ đồng; Công ty TNHH Hồng Nhung là 1,22 tỷ đồng; Công ty TNHH Nam Du Gia Lai là 3,07 tỷ đồng; Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Anh Thi là 2,16 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Trung Hiếu là 1,30 tỷ đồng và Công ty Cổ phần Vật tư Phú Khánh là 1,29 tỷ đồng).

Hiệu suất sử dụng tài sản:

$$\text{Vòng quay tổng tài sản} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} = \frac{1.863,265 \text{ tỷ đồng}}{200,088 \text{ tỷ đồng}} = 9 \text{ vòng}$$

$$\text{Vòng quay tài sản cố định} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tài sản cố định bình quân}} = \frac{1.863,265 \text{ tỷ đồng}}{33,092 \text{ tỷ đồng}} = 56 \text{ vòng}$$

Các chỉ số trên cho thấy hiệu suất sử dụng tổng tài sản và tài sản cố định của Công ty có hiệu quả, với 1 đồng của tổng tài sản, tài sản cố định đầu tư vào hoạt động kinh doanh thì sinh ra từ 9 → 56 đồng doanh thu.

2. Tình hình nợ phải trả:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2020	31/12/2019	Tăng, giảm	Tăng/giảm
A	B	C	[1]	[2]	[3]=[2]-[1]	[4]=[3]/[1]
1.	Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	196,61	203,57	- 6,97	-3,5%
2.	Các khoản nợ phải trả ngắn hạn. Trong đó:	”	36,26	41,05	-4,80	-13%
2.1	Phải trả cho người bán	”	3,98	6,91	-2,93	-73%
2.2	Vay (BIDV Bình Định)	”				
2.3	Người mua trả tiền trước	”	19,46	17,52	1,94	10%
2.4	Các khoản phải trả khác	”	12,81	16,62	-3,81	-30%

Tính đến ngày 31/12/2020:

- Các khoản nợ phải trả ngắn hạn là 36,26 tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2019.
- Các khoản phải trả khác là 12,81 tỷ đồng gồm: 6,63 tỷ đồng của quỹ lương phải trả người lao động; 3,42 tỷ đồng của quỹ khen thưởng, phúc lợi; 1,19 tỷ đồng thuế các loại phải nộp Ngân sách nhà nước và 1,56 tỷ đồng trích trước chi phí phải trả cho nhà cung cấp.
- Công ty không có các khoản nợ phải trả dài hạn và không có nợ xấu xảy ra.

Các chỉ số nợ phải trả:

$$\text{Hệ số nợ trên Tổng tài sản} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng tài sản}} = \frac{36,256 \text{ tỷ đồng}}{196,606 \text{ tỷ đồng}} = 18,44\%$$

$$\text{Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{36,256 \text{ tỷ đồng}}{160,350 \text{ tỷ đồng}} = 22,61\%$$

Các chỉ số trên cho thấy tỷ lệ nợ phải trả chiếm 18,44% trong tổng tài sản và tỷ lệ nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu là 22,61%. Điều này cho thấy cơ cấu nợ phải trả ở mức an toàn.

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thường xuyên rà soát sắp xếp lại bộ máy tổ chức phòng ban, nhân sự cho phù hợp với tình hình kinh doanh mới theo hướng tinh giản và hiệu quả. Tiếp tục rà soát cải tiến bổ sung quy định, tiêu chuẩn KPIs, cơ chế lương, thưởng theo năng lực và hiệu quả công việc. Tăng cường xây dựng kế hoạch và triển khai mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo nội bộ, trao đổi kinh nghiệm, kèm cặp tạo chỗ thường xuyên và liên tục.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và điều chỉnh lại chức năng nhiệm vụ của các phòng phù hợp trên cơ sở tinh gọn và tăng cường công tác quản trị. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ giỏi. Tiếp tục hoàn thiện các quy trình quy chế, loại bỏ quy chế, quy định, quy trình không cần thiết.
- Bám sát chỉ đạo, định hướng của cấp trên để chủ động xây dựng phương án, kế hoạch và lộ trình cơ cấu lại tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những sai sót trong công tác điều hành, kinh doanh.

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tình hình biến đổi khí hậu vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, khó dự báo gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp và thị trường phân bón. Dự báo thị trường sẽ tiếp tục cạnh tranh gay gắt do nguồn hàng phân bón nhập khẩu luôn thường trực nhập về Việt Nam bất cứ lúc nào. Nguồn cung trong nước từ các nhà máy sản xuất phân bón ure, NPK công suất lớn ngày càng tăng. Những rủi ro về tài chính trong kinh doanh vẫn luôn tiềm ẩn do biến động khó lường về thời tiết, mất mùa, giá cả nông sản sụt giảm.

Nhằm giảm thiểu rủi ro, ứng phó kịp thời với mọi tình huống, diễn biến của thị trường, thích ứng với những thay đổi về chính sách của Nhà nước và chủ động trong hoạt động kinh doanh. Công ty xác định mục tiêu kế hoạch để phát triển như sau:

- Đảm bảo tiếp tục duy trì thị phần ure Phú Mỹ và là thương hiệu dẫn đầu tại khu vực.
- Đảm bảo tiêu thụ hết toàn bộ sản lượng NPK sản xuất được giao cũng như các sản phẩm thương hiệu Phú Mỹ khác hiệu quả.
- Duy trì được vị thế và ảnh hưởng của Công ty đối với hệ thống đại lý trước sự thay đổi liên tục của thị trường, xu hướng kinh doanh.
- Thực hành tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí quản lý bán hàng để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là bán hàng, tiêu thụ hết toàn bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ, Công ty sẽ tổ chức nghiên cứu và đề xuất kinh doanh thêm sản phẩm mới, mở rộng thị trường ngách về phân bón hữu cơ.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.

V. Giải trình ý kiến của kiểm toán (không có)

VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện các báo cáo về công tác an toàn – sức khỏe – môi trường cho Công ty mẹ và các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.
- Công tác an sinh xã hội cũng được Công ty quan tâm, chú trọng nhằm thể hiện vai trò, trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng tại địa phương.

PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù tình hình thị trường, mùa vụ và thời tiết trong năm 2020 không thuận lợi (giá nông sản chủ lực ở mức thấp, dịch bệnh Covid-19, tình hình tài chính khó khăn và tình trạng nắng nóng khô hạn, thiếu nước tưới tại khu vực...), tuy nhiên, với sự đoàn kết, thống nhất cao của tập thể HĐQT và Ban Điều hành, Công ty đã đưa ra được những quyết sách đúng đắn, kịp thời để Công ty đạt được những kết quả tốt và hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; đồng thời luôn đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và cổ đông.

HĐQT nhận thấy Ban Điều hành đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của năm, tăng cường công tác phối hợp với các Đại lý và đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa. Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020. Đồng thời giữ vững thị phần Ure Phú Mỹ tại khu vực, dần củng cố, hoàn thiện mạng lưới phân phối, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm NPK Phú Mỹ. Về công tác quản trị, tái cơ cấu doanh nghiệp đã được thực hiện theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. HĐQT cùng với Ban điều hành thường xuyên rà soát, xây dựng phương án bố trí nhân sự hợp lý và đưa ra những quyết định về công tác cán bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của Công ty, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có đủ năng lực, phẩm chất điều hành một cách có hiệu quả. Đội ngũ CBNV thường xuyên được đào tạo, huấn luyện để nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.

Công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác theo dõi, thu hồi công nợ được quan tâm, chú trọng đảm bảo an toàn về tài chính. Đồng thời, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nêu cao tinh thần tự giác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV, và tiết giảm tối đa các chi phí trong mọi mặt hoạt động.

Ngoài ra, công tác an toàn luôn được Công ty quan tâm duy trì tốt. Kết quả trong năm 2020, Công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được chú trọng.

Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản trị định kỳ, trong quá trình triển khai công việc Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đã thông qua.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành. Kết thúc năm 2020, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch năm 2021, HĐQT xác định nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị với những nội dung, chương trình hoạt động như sau:

PHẦN V
QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 4 thành viên (nhiệm kỳ 2016-2021), trong đó có 3 thành viên kiêm nhiệm và 1 thành viên độc lập không điều hành.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết		
			Đại diện	Cá nhân	Tổng cộng
1	Cao Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	3.500.000	30.000	3.530.000
2	Mai Thanh Hải	TV.HĐQT, GD	3.000.000	-	3.000.000
3	Lê Thanh Viên	TV.HĐQT, KTT	0	20.000	20.000
4	Nguyễn Phạm Trung	TV.HĐQT	1.000.000	-	1.000.000

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2020, HĐQT với 04 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT. Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban điều hành. Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Phê duyệt và giao kế hoạch kinh doanh năm 2020.
- Ban hành lại Quy chế tiêu thụ sản phẩm Phân bón Phú Mỹ.
- Phê duyệt và giao quỹ lương thực hiện năm 2019.
- Chỉ đạo triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền quý I/2020.
- Thông qua chủ trương ký hợp đồng dịch vụ Tiếp thị Truyền thông với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.

- Phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho và công nợ phải thu.
- Thông qua nghị quyết về công tác cán bộ.
- Thông qua việc Ông Trần Tuấn Nam thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT Công ty.
- Thông qua việc Phân công ông Nguyễn Văn Quyền - Thành viên HĐQT tạm thời phụ trách HĐQT Công ty.
- Chỉ đạo triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền Quý II/2020.
- QĐ về việc xếp lương Người đại diện của TCT tại Công ty cho Ông Nguyễn Văn Quyền.
- Phê duyệt danh sách và hạn mức đầu tư tiền gửi tại từng tổ chức tín dụng.
- Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.
- Quyết định về việc xếp lương Người đại diện của TCT tại Công ty cho Ông Mai Thanh Hải.
- Chỉ đạo triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền quý III/2020.
- Thông qua việc ông Nguyễn Văn Quyền thôi giữ chức vụ Thành viên, phụ trách HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.
- Thông qua việc Phân công ông Nguyễn Phạm Trung - Thành viên Hội đồng quản trị tạm thời phụ trách Hội đồng quản trị Công ty.
- Quyết định về việc bổ nhiệm Ông Tạ Quốc Phương giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty.
- Cập nhật ban hành định mức hàng tồn kho và công nợ phải thu.
- Thông qua chủ trương ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH TMDV Gia Hội.
- Nghị quyết về việc bầu bổ sung Thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Nghị quyết về tổ chức và phân công công việc trong Hội đồng quản trị Công ty.
- Chỉ đạo triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền quý IV/2020.
- Phê duyệt và giao quỹ lương kế hoạch năm 2020.
- Ban hành Quy chế tiêu thụ sản phẩm Phân bón Phú Mỹ.
- Phê duyệt và giao kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- Thông qua chủ trương ký nguyên tắc mua bán sản phẩm PBPM năm 2021 với TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP.
- Chỉ đạo công tác quản lý, tổ chức cán bộ, phát triển nguồn nhân lực.
- Thực hiện các hoạt động giám sát, chỉ đạo khác cho Ban điều hành trong tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các thành viên HĐQT tại Công ty gồm 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 03 thành viên kiêm nhiệm đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua các quy chế, chế độ báo cáo, các cuộc họp với Ban điều hành có sự tham dự của HĐQT.

3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và các tiểu ban trong HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

4. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- ❖ Danh sách các thành viên HĐQT, BKS, BGD và các cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty (có chứng chỉ):
 1. Cao Trung Kiên, Chủ tịch HĐQT Công ty
 2. Ông Mai Thanh Hải, Giám đốc Công ty
 3. Ông Lê Thanh Viên, Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng
 4. Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Trưởng Ban Kiểm soát
 5. Ông Phạm Thành Long, Thành viên Ban Kiểm soát
 6. Bà Cao Thị Lệ Thanh, Thư ký Công ty
- ❖ Ngoài ra, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành khác đã tham gia các khóa tập huấn, các hội thảo chuyên đề về quản trị công ty (chưa được cấp chứng chỉ):
 1. Ông Nguyễn Phạm Trung, Thành viên HĐQT
 2. Ông Tạ Quốc Phương, Phó Giám đốc
 3. Ông Nguyễn Thanh Mạnh, Thành viên BKS

II. Ban Kiểm soát

1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết		
			Đại diện	Cá nhân	Tổng cộng
1	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng ban	0	5.000	5.000
2	Phạm Thành Long	Thành viên	0	0	0
3	Nguyễn Thanh Mạnh	Thành viên	0	0	0

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2020, Ban Kiểm soát Công ty đã tổ chức họp 04 lần để thống nhất thông qua các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát việc chấp hành nghị quyết của ĐHCĐ năm 2020 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2020.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động kinh doanh.

4101
CỔ
CỔ
PH
VÀ H
D/
MIẾ
Y NH

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, họp giao ban công ty cập nhật tình hoạt động kinh doanh của công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm, báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo công tác quản lý hàng tháng.
- Kết hợp cùng với Ban Kiểm toán nội bộ và các Ban chức năng của Tổng Công ty thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty:

Thực hiện kế hoạch năm 2020, kết quả đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ
Sản lượng	Tấn	330.500	286.751	87%
Doanh thu	Tỷ đồng	2.536,37	1.878,24	74%
Lợi nhuận TT	Tỷ đồng	10,64	16,09	151%
Lợi nhuận ST	Tỷ đồng	8,51	12,83	151%
Nộp NSNN	Tỷ đồng	3,99	5,60	140%
Cổ tức	%	12%	-	-

4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, bảo toàn và sử dụng hiệu quả vốn của chủ sở hữu, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, các chỉ tiêu tài chính vượt kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết nghị của HĐQT. Việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp và quy định của pháp luật phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 và Điều lệ Công ty.
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo LDN 2020 trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Giám sát việc triển khai, quản lý, tổ chức điều hành hoạt động SXKD, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính, các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

III. Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và Ban điều hành theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của Công ty.

Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Tiền thưởng và phúc lợi: các thành viên HĐQT, thành viên ban Kiểm soát, ban điều hành hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng – phúc lợi chung của toàn Công ty dành cho người lao động.

1. Chi tiết tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

DVT: đồng

Stt	Chức danh	Tiền lương + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Tổng cộng	Ghi chú
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2,238,477,887	312,022,236	2,550,500,123	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	239,282,288	37,210,286	276,492,574	1/1/2020-15/4/2020
2	Chủ tịch HĐQT không ch/trách	13,500,000	-	13,500,000	1/10/2020-31/12/2020
3	TV HĐQT kiêm Giám đốc	800,639,931	114,279,991	914,919,922	
4	TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	460,196,701	67,724,588	527,921,289	1/1/2020-17/8/2020
5	TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	676,858,967	92,807,371	769,666,338	
6	TV HĐQT không chuyên trách	48,000,000	-	48,000,000	
II.	BAN KIỂM SOÁT	102,000,000	-	102,000,000	
1	Trưởng Ban Kiểm soát	42,000,000	-	42,000,000	
2	Thành viên Ban kiểm soát	30,000,000	-	30,000,000	
3	Thành viên Ban kiểm soát	30,000,000	-	30,000,000	
III.	BAN GIÁM ĐỐC	235,822,113	43,677,764	279,499,877	
1	Phó Giám đốc	235,822,113	43,677,764	279,499,877	18/8/2020-31/12/2020-
	TỔNG CỘNG	2,576,300,000	355,700,000	2,932,000,000	

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2020, các cổ đông nội bộ của Công ty không thực hiện giao dịch.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: trong năm 2020, Công ty có giao dịch với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP ở 03 lĩnh vực: Hợp đồng mua bán Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ; Hợp đồng phân cấp thực hiện công tác xúc tiến thương mại (tiếp thị truyền thông, quảng cáo, an sinh xã hội, dịch vụ kỹ thuật); và hợp đồng dịch vụ hậu cần (bốc xếp, vận chuyển, lưu kho...).

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

HĐQT đã áp dụng và thực hiện các chuẩn mực quản trị Công ty cổ phần, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đôn đốc, kiểm tra của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, hiệu quả giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển ổn định và đạt các chỉ tiêu kế hoạch.

PHẦN VI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(đã công bố)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Mai Thanh Hải

